

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST
Ngày: 12-5-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Cao Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Thìn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 390/2020/TLST-DS, ngày 08/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn P, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tòa nhà Ca, Số C, Đ, phường N, quận K, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V – Phòng giao dịch S.

Địa chỉ: Số A, H, Khóm B, Phường D, thành phố S tỉnh Đồng Tháp (Quyết định ủy quyền ngày 21/8/2020).

2. Bị đơn: Ông Phan Phong V1, sinh năm: 19JJ.

Địa chỉ: Số E, L, Khóm I, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa, ông Phan Phong V1 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V là ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Trước đây, ông Phan Phong V1 có vay vốn tại Ngân hàng V – Chi nhánh Đồng Tháp theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ như sau:

1. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017, số tiền vay là 30.000.000đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 36 tháng, phân thành 36 kỳ trả nợ trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng; lãi vay 12%/năm và áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày giải ngân 24/5/2017 đến nay ông V1 đã thanh toán cho Ngân hàng được 29 kỳ với số tiền tổng cộng là 29.486.377đồng (vốn là 24.157.000đồng và tiền lãi 5.329.377đồng), ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ hạn thứ 30 ngày 15/11/2019 không tiếp tục trả vốn, trả lãi lần nào đến nay. Số tiền vốn vay và tiền lãi ông V1 còn nợ theo hợp đồng số HD0524051704820 tính đến ngày 24/4/2020 là 6.249.426đồng (trong đó tiền vốn vay là 5.843.000đồng, tiền lãi trong hạn là 335.660đồng, lãi quá hạn là 70.766đồng).

2. Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017, số tiền vay là 80.000.000đồng; mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng, phân thành 60 kỳ trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng; lãi vay 12%/năm và áp dụng lãi suất theo phương thức lãi suất định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày giải ngân 11/7/2017 đến nay ông V1 đã thanh toán cho Ngân hàng được 27 kỳ với số tiền tổng cộng là 53.359.325đồng (vốn là 35.991.000đồng và tiền lãi 17.368.325đồng), ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ hạn thứ 28 ngày 15/11/2019 không tiếp tục trả vốn, trả lãi lần nào đến nay. Số tiền vốn vay và tiền lãi ông V1 còn nợ theo hợp đồng số HD0411071704820 tính đến ngày 24/4/2020 là 46.861.713đồng (trong đó tiền vốn vay là 44.009.000đồng, tiền lãi trong hạn là 2.739.470đồng, lãi quá hạn là 113.243đồng).

Nay Ngân hàng V yêu cầu ông Phan Phong V1 trả số tiền vốn vay, tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017 là 6.249.426đồng. Tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Phan Phong V1 trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017.

Yêu cầu ông Phan Phong V1 trả số tiền vốn vay, tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017 là 46.861.713đồng. Tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Phan Phong V1

trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017.

Ngoài ra, Ngân hàng V không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn ông Phan Phong V1 từ khi thụ lý vụ án đến nay Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản nêu ý kiến và không đến Tòa án để làm việc.**

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Phan Phong V1 không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, ông V1 không chấp hành đúng quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc ông Phan Phong V1 trả số tiền vốn vay, tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 là 53.111.139 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017, số HD0411071704820 ngày 11/7/2017 cho đến ngày thanh toán nợ xong.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng V (*Chi nhánh Đồng Tháp*) khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với ông Phan Phong V1, xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Quá trình thụ lý, giải quyết, phía nguyên đơn đã đăng tin thông báo tìm kiếm ông Phan Phong V1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định, nhưng vẫn không có tin tức gì của ông V1. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông V1.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017, số HD0411071704820 ngày

11/7/2017, các Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ giữa bên cho vay là Ngân hàng V bên vay là ông Phan Phong V1 phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông V1 đã vi phạm nghĩa vụ trong hai hợp đồng tín dụng, chưa trả đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng theo như hợp đồng đã ký kết. Nên Ngân hàng yêu cầu ông V1 trả số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017 là 6.249.426đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi ông V1 trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017 và yêu cầu ông Phan Phong V1 trả số tiền vốn vay, tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017 là 46.861.713đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi ông V1 trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được chấp nhận, nên ông Phan Phong V1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng chịu toàn bộ chi phí tổng đạt cho người vắng mặt tại nơi cư trú (bị đơn) trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

[5] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V – Chi nhánh Đồng Tháp.

Buộc ông Phan Phong V1 trả cho Ngân hàng V – Chi nhánh Đồng Tháp số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017 là 6.249.426đồng, tiếp tục

tính lãi cho đến khi ông V1 trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0524051704820 ngày 24/5/2017.

Buộc ông Phan Phong V1 trả cho Ngân hàng V – Chi nhánh Đồng Tháp số tiền vốn vay và tiền lãi tạm tính đến ngày 24/4/2020 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017 là 46.861.713 đồng, tiếp tục tính lãi cho đến khi ông V1 trả hết nợ vay cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0411071704820 ngày 11/7/2017.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Phong V1 phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.655.600đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

- Ngân hàng V – Chi nhánh Đồng Tháp được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008379 ngày 08/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc.

Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng nộp toàn bộ chi phí tổng đạt cho người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông V1 số tiền là 2.760.000đ (đã nộp xong).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phan Phong V1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoàng Minh